

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2018/HS-ST

Ngày 21/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Ngô Quang Lực**

2. Ông **Lò Văn Tiên**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Thụ** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Bà **Vì Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 8 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Đắc Ng**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 17/01/1969 tại Nam Định;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà 01, tổ dân phố 8, phường M Th, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ;

Nghề nghiệp: Làm bánh mỳ; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Đắc Đ, (đã chết) và con bà: Trần Thị Ng, sinh năm 1941; Vợ: Bùi Thị Ánh, sinh 1977, có 01 con sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 28/3/2018 đến ngày 06/4/2018, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Quốc T**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 18/01/1973 tại Điện Biên;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 23, phường H L, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1942 và con bà: Vũ Thị Ch, sinh năm 1949; Vợ: Đỗ Thị Th, sinh 1980 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 28/3/2018 đến ngày 06/4/2018, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị X, sinh năm 1981; Trú tại: Tổ 29, phường M Th, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 07 giờ 20 phút, ngày 28/3/2018, Trần Đắc Ng gặp Nguyễn Quốc T ở Trung tâm uống Methadol tại tổ 07, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, Ng nói có hồng phiến bán với giá 60.000 đồng/viên và bảo T có ai mua thì gọi cho Ng. Khoảng 08 giờ 30 phút, cùng ngày, Trần Đắc Ng thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết xuống bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên mua 01 gói Heroine và 10 viên hồng phiến của một người phụ nữ không quen biết hết 700.000 đồng. Người phụ nữ đó cho Ng một ít thuốc phiện gói trong nilon màu trắng. Ng mang toàn bộ số ma túy trên về nhà sử dụng hết 03 viên và $\frac{3}{4}$ viên hồng phiến bằng hình thức đốt hút. Số ma túy còn lại Ng giấu trong hộp kim loại màu đỏ để ở phòng ngủ trong nhà của Ng ở tổ 08, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ.

Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, Nguyễn Quốc T dùng điện thoại nhãn hiệu VIETTEL lắp sim số 01682934018 gọi vào số điện thoại 01676058140 lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu GIONEE của Ng hỏi mua 05 viên hồng phiến và hẹn đến cổng nhà Ng lấy, Ng đồng ý. T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 27B1 - 233.63 (xe mượn của chị Bùi Thị X) đến cổng nhà Ng. Ng lấy 05 viên hồng phiến gói thành một gói cầm đi ra cổng. T đưa cho Ng 300.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng), Ng cầm tiền và đưa gói hồng phiến cho T rồi cả hai đi về. Khi T về đến cổng nhà T ở tổ 23, phường Him Lam thì bị công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số hồng phiến mua của Ng và tạm giữ 01 xe mô tô, biển kiểm soát 27B1 - 233.63; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL kèm sim số 01682934018; 01 thẻ điều trị Methadol và 85.000 đồng.

Đến ngày 28/3/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Ng. Qua khám xét thu giữ sau cánh cửa phòng ngủ của Ng: Các cục chất bột thể rắn màu trắng đục để trong hộp bằng kim loại màu đỏ (Ng khai là Heroine); 01 viên nén màu hồng và một mảnh nhỏ màu hồng để trong nắp nhựa màu trắng trong suốt (Ng khai là hồng phiến); các cục nhựa màu đen, mùi ngái, gói bằng nilon màu trắng trong suốt để trong nắp kim loại màu đỏ (Ng khai là thuốc phiện).

Toàn bộ số ma túy trên Ng cất giấu để bán và sử dụng. Cơ quan điều tra còn thu giữ của Ng số tiền 1.325.000 đồng (trong đó có 300.000 đồng tiền bán ma túy cho T); 01 mảnh giấy bạc có vết cháy xém đen, 02 điều tự chế, 01 chứng minh thư, 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONEE kèm 02 sim số 0976611602 và 01676058140; 01 hộp kim loại màu đỏ, 01 nắp hộp kim loại màu đỏ; 01 nắp nhựa màu trắng trong suốt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.
- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ Ng quan điểm truy tố, hành vi cất giấu heroine, hồng phiến và thuốc phiện để bán kiếm lời và sử dụng của bị cáo Ng đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", hành vi cất giấu hồng phiến để sử dụng của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Các vấn đề khác:

Tại Kết luận số 364/GĐ-PC54 ngày 04/4/2018, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,84 gam, Heroine nằm trong danh mục chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013; Hai mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của T là 0,48 gam và khối lượng của Ng là 0,11 gam, Methamphetamine nằm trong danh mục chất ma túy, STT: 67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013; Mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy, loại Thuốc phiện, khối lượng 0,47 gam, Thuốc phiện nằm trong danh mục chất ma túy, STT: 117, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về kết luận Giám định nêu trên.

Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 43/CT- VKSTPĐBP ngày 12/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố các bị cáo: Trần Đắc Ng về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS; Nguyễn Quốc T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ng từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng là tiền do Ng phạm tội mà có, 02 điện thoại kèm 02 sim số 01682934018 và 01676058140 là phương tiện phạm tội; Tịch thu tiêu hủy 0,78 gam Heroine, 0,53 gam Methamphetamine, 0,33 gam thuốc phiện là vật chứng còn lại sau giám định; 02 mảnh nilon màu trắng, 01

mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 mảnh giấy bạc có vết cháy xám đen, 02 điều tự chế, 01 hộp kim loại màu đỏ, 01 nắp hộp kim loại màu đỏ; 01 nắp nhựa màu trắng không còn giá trị sử dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

2. Xét các hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo Trần Đắc Ng và Nguyễn Quốc T, của người chứng kiến và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Vào khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 28/3/2018, tại cổng nhà mình thuộc tổ 08, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, bị cáo Trần Đắc Ng đã có hành vi bán trái phép 0,48 gam Methamphetamine cho bị cáo T thu được 300.000 đồng. Sau khi khám xét tại nhà ở của bị cáo Ng đã thu giữ 0,84 gam Heroine, 0,11 gam Methamphetamine, 0,47 gam Thuốc phiện (có tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng là 28,694%) bị cáo cất giấu trái phép để bán và sử dụng. Bị cáo T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,48 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân bị cáo. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Đắc Ng đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự được quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Bị cáo Nguyễn Quốc T đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Hành vi trên của bị cáo Trần Đức Ng và Nguyễn Quốc T được chứng minh tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Trần Đức Ng và bị cáo Nguyễn Quốc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Trần Đức Ng về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Quốc T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Đức Ng không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu: Ngày 12/11/1997 bị Tòa án nhân dân thị xã Điện Biên Phủ (nay là Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ) xử phạt 20 tháng tù về tội Tổ chức dùng chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Quốc T không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Ng nhân chính dẫn đến việc các bị cáo phạm tội là do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố, mẹ đẻ của bị cáo T được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ đẻ bị cáo Ng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

4. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo là người nghiện, bị cáo Ng có nghề làm bánh mỳ, bị cáo T không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị và các bị cáo đi chấp hành án nên không có khả năng thi hành. Do vậy HĐXX không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,78 gam Heroine, 0,53 gam Methamphetamine, 0,33 gam thuốc phiện là vật chứng còn lại sau giám định; 02 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 mảnh giấy bạc có vết cháy xám đen, 02 điều tự chế, 01 hộp kim loại màu đỏ, 01 nắp hộp kim loại màu đỏ; 01 nắp nhựa màu trắng không còn giá trị sử dụng. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền do bị cáo Ng phạm tội mà có, 02 điện thoại kèm 02 sim số 01682934018 và 01676058140 là phương tiện phạm tội cần tịch thu xung quỹ Nhà nước theo điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 thẻ điều trị Methadol và số tiền 85.000 đồng của Nguyễn Quốc T; 01 chứng minh thư, 01 sim điện thoại số 0976611602 và số tiền 1.025.000 đồng của Trần Đắc Ng không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho những người được các bị cáo ủy quyền nhận hộ. Xét việc trả lại là có căn cứ do vậy HĐXX chấp nhận.

Việc bị cáo T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 233.63 vào việc phạm tội, chị Bùi Thị X không biết, ngày 23/6/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Xuân. Tại phiên tòa chị Xuân xin xét xử vắng mặt và không có ý kiến gì khác. Xét việc trả xe là có căn cứ do vậy HĐXX chấp nhận.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đắc Ng **02 (hai)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 28/3/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T **01 (một)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 28/3/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,78 gam Heroine, 0,53 gam Methamphetamine, 0,33 gam thuốc phiện là vật chứng còn lại sau giám định; 02 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 mảnh giấy bạc có vết cháy xám đen, 02 điều tự chế, 01 hộp kim loại màu đỏ, 01 nắp hộp kim loại màu đỏ; 01 nắp nhựa màu trắng không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng, 02 điện thoại kèm 02 sim số 01682934018 và 01676058140.

Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ ngày 20/7/2018.

- Chấp nhận các biên bản trao trả tài sản ngày 23/6/2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Ng

phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/8/2018. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi NVLQ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIỆN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền